

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC IV
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số ~~144~~ -CV/HVCTKV IV
Về việc công khai tình hình thực hiện dự
toán chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025

Cần Thơ, ngày 07 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Vụ Kế hoạch - Tài chính

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Ngày 07/10/2025, Học viện Chính trị khu vực IV đã phê duyệt Quyết định số 692 -QĐ/HVCTKV IV về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực IV (Quyết định và biểu mẫu đính kèm).

Học viện Chính trị khu vực IV xin báo cáo Vụ Kế hoạch - Tài chính được biết và xin ý kiến thực hiện. *H*

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, KH-TC *TC*



Ngô Xuân Nghĩa

Số ⁶⁴⁴ -QĐ/HVCTKV IV

Cần Thơ, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán
chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025

Căn cứ Quyết định số 838-QĐ/HVCTQG ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị khu vực IV;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4949-QĐ/HVCTQG ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1128-QĐ/HVCTQG ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4388-QĐ/HVCTQG ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực IV;

Xét đề nghị của Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính,


GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực IV (mẫu biểu đính kèm).



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Học viện Chính trị khu vực IV tổ chức thực hiện Quyết định này. †

Nơi nhận:

- Như điều 2,
- Giám đốc HVCTQGHCM (để b/c),
- Vụ KH - TC (để b/c),
- Ban TV Đảng ủy, Ban GD,
- Trưởng Ban Thanh tra nhân dân,
- Công TTĐT HVCT KV IV,
- Lưu: VT, KH-TC. 

GIÁM ĐỐC



Ngô Tuấn Nghĩa

AN VI
VIỆ
H T
VỤ
I QU

Đơn vị: **HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC IV**
Chương: 049

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 07 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Học viện Chính trị khu vực IV công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách quý III năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025			Thực hiện quý III năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán năm 2025			
1	2	3			4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí						
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước						
B	Số thu, chi hoạt động sự nghiệp						
I	Số thu hoạt động sự nghiệp			-	-		
1	<i>Thu hoạt động kinh doanh, dịch vụ</i>			-	-		
-	Lệ phí tuyển sinh						
-	Đào tạo tập trung						
-	Đào tạo không tập trung			-	-		
-	Thu khác (thu liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng)						
2	<i>Thu hoạt động tài chính</i>						
3	<i>Thu hoạt động khác</i>			-	-		
II	Chi từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp			-	-		
	(Trong đó số trích lập tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương)			-	-		
1	<i>Chi hoạt động kinh doanh, dịch vụ</i>			-	-		
-	Chi công tác tuyển sinh						
-	Chi công tác đào tạo tập trung						

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025			Thực hiện quý III năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán năm 2025			
1	2	3			4	5	6
-	Chi công tác đào tạo không tập trung			-	-		
-	Chi khác (thu liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng)				-		
2	<i>Chi hoạt động tài chính</i>						
3	<i>Chi khác</i>			-	-		
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	59.036	2.520	56.516	11.697	20%	215%
I	Nguồn ngân sách trong nước	59.036	2.520	56.516	11.697	20%	215%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (chi tiết theo Loại 070-083)	56.956	2.220	54.736	11.501	20%	214%
1.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	39.177		39.177	6.438	16%	120%
	<i>Trong đó: số tiết kiệm chi thường xuyên</i>	248		248			
1.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	17.779	2.220	15.559	5.063	28%	
	<i>Trong đó: số tiết kiệm chi thường xuyên</i>	850		850			
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (chi tiết theo Loại 070-085)	500	300	200	-		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	500	300	200	-		
3	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (Loại 100-102)	1.580	-	1.580	196,0	12%	251%
p	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.580		1.580	196,0	12%	251%
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	-					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	930		930	105	11%	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	650		650	91,0	14%	117%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng						
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
4	Chi điều tra cơ bản - Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế (Loại 280-338)			-	-		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	-		